
Lãi suất LNH
Trái phiếu

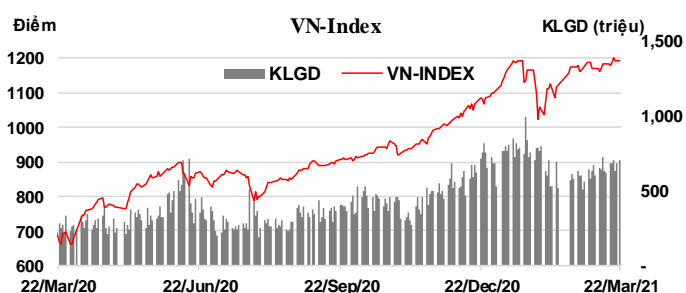
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	0.30	0.00	0.15	0.00
1W	0.40	-0.02	0.20	0.01
2W	0.48	-0.03	0.26	0.01
1M	0.67	-0.05	0.35	0.01
2M	1.02	-0.03	0.46	0.00
3M	1.25	-0.02	0.65	0.02
6M	1.88	-0.05	0.89	-0.03
9M	2.57	-0.03	1.18	-0.03
1Y	3.07	0.01	1.25	-0.03

Nguồn: Reuters

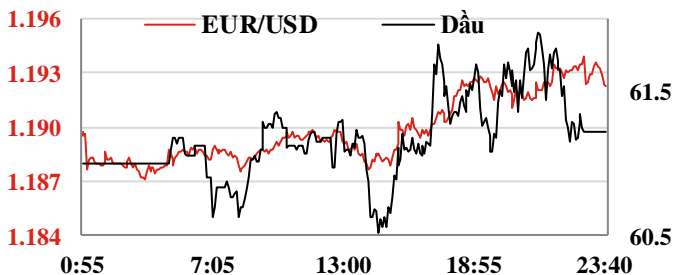
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
22-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
19-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
18-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

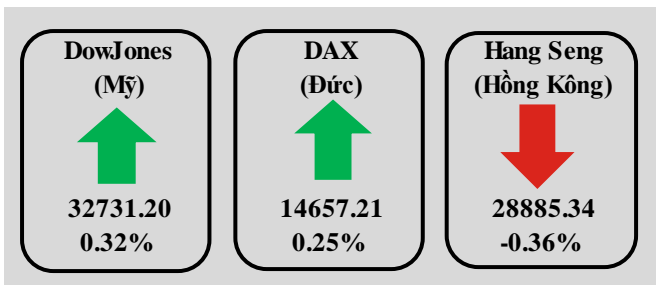
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1194.43	274.84	81.28
%/ngày	0.03%	-1.03%	-0.25%
%31/12/2020	8.20%	35.3%	9.2%
KLGD (tr.d.vi)	700.87	131.57	58.5
GTGD (tỷ đ)	15792.32	1904.31	1021.49
NĐTNN mua (tỷ đ)	1182.82	16.70	0.48
NĐTNN bán (tỷ đ)	1649.55	7.42	0.39


Tin trong nước ngày 22/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.204 VND/USD, tiếp tục tăng 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.850 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.076 VND/USD, không thay đổi so với phiên 19/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 40 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.920 - 23.980 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,30%; 1W 0,40%; 2W 0,48% và 1M 0,67%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y và giảm ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: 3Y 0,66%; 5Y 1,12%; 7Y 1,54%; 10Y 2,44%; 15Y 2,65%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tiêu cực khi cả 3 sàn đều giao dịch dưới mức tham chiếu, duy có VN-Index cuối phiên được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu vốn hóa lớn nên chốt phiên trong sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,38 điểm (+0,03%) lên 1.194,43 điểm; HNX-Index giảm 2,86 điểm (-1,03%) xuống 274,84 điểm; UPCoM-Index giảm 0,2 điểm (-0,25%) xuống 81,28 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức cao với tổng trị giá giao dịch đạt trên 18.700 tỷ đồng. Các nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng hơn 457 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo bảng xếp hạng về Chỉ số tự do kinh tế năm 2021** (Index of Economic Freedom 2021) mới được Heritage Foundation (Mỹ) công bố, Việt Nam được 61,7 điểm, cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới. Đây cũng là năm đầu tiên kinh tế Việt Nam bước vào nhóm các nền kinh tế có "tự do trung bình" (Moderately Free), tăng 15 bậc so với năm ngoái, từ nhóm được xem là hầu như không tự do kinh tế. Những năm gần đây, chỉ số tự do kinh tế của Việt Nam liên tục được cải thiện, với điểm tổng thể năm 2016 là 54 điểm; năm 2017 là 52,4 điểm; năm 2018 là 53,1 điểm; năm 2019 là 55,3 và năm 2020 Việt Nam là 58,8 điểm.



	22 Mar 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.74	-0.19%	-0.10%	2.01%
USD/CNY	6.51	0.00%	0.11%	-0.28%
USD/EUR	0.84	-0.23%	-0.03%	2.36%
USD/JPY	108.83	-0.04%	-0.27%	5.41%
USD/KRW	1126.00	-0.28%	-0.56%	3.83%
USD/SGD	1.34	-0.09%	-0.42%	1.47%
USD/TWD	28.38	-0.02%	0.55%	1.08%
USD/THB	30.86	0.16%	0.42%	2.73%
USD/VND Trung tâm	23204	0.04%	0.09%	0.32%
USD/VND LNH	23076	0.00%	0.05%	-0.05%
USD/VND tự do	23920	0.17%	0.08%	2.66%
Vàng	1738.69	-0.35%	0.40%	-8.32%
Dầu	61.55	0.21%	-5.87%	26.85%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0766	-0.0003		
SW	0.0791	-0.0021		
1M	0.1074	-0.0010	0.2813	0.0000
2M	0.1411	-0.0073		
3M	0.1905	-0.0064	0.4371	0.0000
6M	0.2041	0.0018	0.5932	0.0000
1Y	0.2763	0.0000	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 19/03/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/04/2021

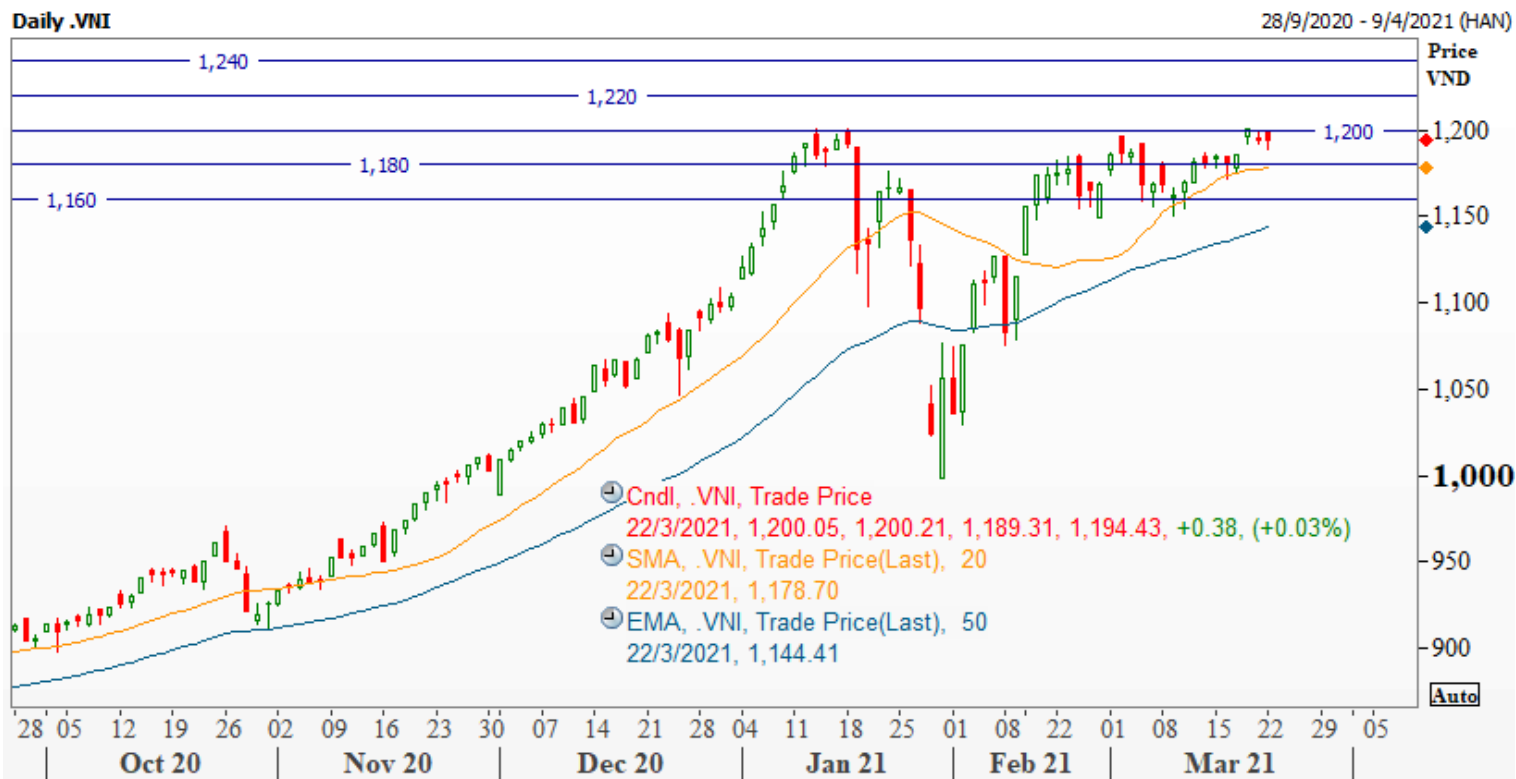
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Liên minh Châu Âu EU trừng phạt Trung Quốc vì vi phạm nhân quyền.** Ngày hôm qua, EU đã ký lệnh trừng phạt đối với các quốc gia, tổ chức vi phạm nhân quyền, đặc biệt có Trung Quốc, với cáo buộc giam giữ người tị nạn với quy mô lớn, đặc biệt là người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương. EU khẳng định các biện pháp trừng phạt là bằng chứng khối này quyết tâm bảo vệ nhân quyền trên toàn cầu. Tuy nhiên, nhiều nhà phân tích cho rằng quyết định của EU chỉ mang tính biểu tượng và sẽ không có các hành động cụ thể. Trong tuần trước, Bắc Kinh cũng từng lên tiếng cảnh báo EU không can thiệp vào các vấn đề an ninh quốc gia Trung Quốc. Nước này cho rằng các lệnh trừng phạt có thể thúc đẩy một cuộc đối đầu trên nhiều phương diện.
- Thặng dư cán cân vãng lai Eurozone không cao như kỳ vọng.** Ngân hàng trung ương Châu Âu ECB cho biết cán cân vãng lai của khu vực này thặng dư 30,5 tỷ EUR trong tháng 1, thấp hơn nhiều so với mức thặng dư 36,7 tỷ của tháng trước đó và đồng thời thấp hơn so với mức thặng dư 34,5 tỷ như dự báo. Mặc dù vậy, đây vẫn là mức thặng dư vãng lai lớn thứ hai kể từ tháng 05/2020 của khu vực này.
- Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ giảm đáng kể trong tháng vừa qua.** Hiệp hội Môi giới Quốc gia Mỹ NAR cho biết doanh số bán nhà cũ tại nước này trong tháng 2 ở mức 6,22 triệu căn, thấp hơn so với mức 6,69 triệu căn của tháng trước đó, đồng thời thấp hơn mức 6,55 triệu căn theo kỳ vọng của các chuyên gia. Đây cũng là mức doanh số thấp nhất trong vòng 6 tháng. Tuy nhiên, mức doanh số trên vẫn tăng khoảng 9,1% y/y; kéo theo giá nhà cũ trung bình tăng lên 313 nghìn USD/căn; tăng 15,8% y/y. Nhà kinh tế trưởng của NAR – ông Lawrence Yun dự đoán doanh số bán nhà cũ sẽ tiếp tục giảm xuống trong những tháng tới, nhưng tính trung bình cả năm 2021 vẫn sẽ tích cực hơn nhiều so với năm 2020.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
22-03	16:00	*	Cán cân vãng lai Eurozone T11	30.5B	34.5B	36.7B
22-03	20:00	***	Phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell			
22-03	21:00	*	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T2	6.22M	6.55M	6.69M
23-03	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T1		4.9	4.7
23-03	14:00	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Anh T1		9.0K	-20.0K
23-03	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T1		5.2	5.1
23-03	19:30	*	Cán cân vãng lai Mỹ Q4/2020		-189B	-179B
23-03	21:00	***	Buổi điều trần của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell trước UBTC Mỹ			
23-03	21:00	*	Doanh số bán nhà mới Mỹ T1		880K	923K

VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.194,43 điểm. Chỉ số chưa thể tạo ra phiên bứt phá mạnh qua vùng đỉnh 1.200 điểm trong giai đoạn này, nhiều khả năng sẽ dao động trong vùng 1.185-1.200 điểm trong các phiên tới.

Nguỡng hỗ trợ: 1.180 – 1.160

Nguỡng kháng cự: 1.220 – 1.240

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn